ĐÁNH GIÁ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỨNG THÚ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

ThS. Nguyễn Thị Kim Anh

TÓM TẮT: Đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng đến mọi mặt trong đời sống xã hội, trong đó có hoạt động Giáo dục đào tạo. Để ứng phó tình hình này, việc tạo hứng thú cho người học là một trong những vấn đề được các nhà giáo dục quan tâm. Hứng thú học tập có ý nghĩa rất lớn đến thành tích, kết quả học tập của học sinh, sinh viên (HSSV). Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu mức độ hứng thú của HSSV đang theo học tại trường Trường Cao đẳng Du lịch Huế, từ đó tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập và đề xuất giải pháp phù hợp. Kết quả nghiên cứu khẳng định yếu tố "giảng viên vui vẻ, giảng dạy nhiệt tình" ảnh hưởng nhiều nhất đến hứng thú học tập của họ.

Từ khóa: Covid-19, hứng thú học tập, phương pháp giảng dạy, dạy học trực tuyến.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay với sự phát triển của xã hội hiện đại đòi hỏi nguồn nhân lực ngày càng cao. Con người của xã hội hiện đại không chỉ có kiến thức, trình độ khoa học cao mà còn phải có tay nghề, kỹ năng, kỹ xảo của nghề. Học tập ở nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng tay nghề cho họ. Hứng thú học tập có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của HSSV. Do đó, hứng thú học tập là động lực giúp HSSV bổ sung kiến thức liên quan đến nghề nghiệp, có thể giảm mệt mỏi, căng thẳng, tăng sự chú ý, thúc đẩy tính tích cực tìm tòi, sáng tạo và vận dụng kiến thức môn học giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong học tập và cuộc sống. Việc xây dựng hứng thú trong học tập không những giúp người học có động lực để thay đổi thời gian học, phát triển những thói quen học tập mới mà còn giúp họ sẵn sàng chấp nhận thử thách. Khi người học có hứng thú sẽ tập trung học các chủ đề hơn so với khi người học cố gắng học mà không có hứng thú. Vậy làm sao để tạo hứng thú cho HSSV học tập? Đó luôn là câu hỏi mà bao người làm nhà giáo luôn trăn trở, suy nghĩ. Chính vì thế, người nghiên cứu muốn tìm hiểu xem HSSV mà mình đang giảng dạy đánh giá những yếu tố nào ảnh hưởng đến hứng thú học tập của họ khi theo học tại HUETC để từ đó đề xuất một số giải pháp thích hợp giúp HSSV hứng thú hơn trong học tập.

2. Tổng quan nghiên cứu

Có nhiều định nghĩa khác nhau về hứng thú. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này sử dụng định nghĩa "hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân với những đối tượng nào đó vừa có ý nghĩa trong đời sống vừa mang lại sự khoái cảm cho cá nhân trong hoạt động" của tác giả Huỳnh Văn Sơn [4, tr.196]. Học hay còn gọi là học tập, học hành, học hỏi quá trình tiếp thu cái mới hoặc bổ sung, trau dồi các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, giá trị, nhận thức hoặc sở thích và có thể liên quan đến việc tổng hợp các loại thông tin khác nhau. Từ định nghĩa về hứng thú và học tập ở trên, hứng thú học tập chính là thái độ của chủ thể đối với đối tượng của hoạt động học tập, vì sự lôi cuốn về tình cảm, ý nghĩa thiết thực trong quá trình nhận thức. Từ cách hiểu về hứng thú học tập ở trên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HSSV đang theo học tại trường HUETC. Yếu tố ảnh hưởng được chia làm 2 nhóm yếu tố chính: yếu tố chủ quan xuất phát từ chính mỗi cá nhân HSSV và yếu tố khách quan bên ngoài chi phối.

Yếu tố chủ quan xuất phát từ phía người học như: trình độ, thái độ, nhận thức về môn

học. Đây là yếu tố quan trọng giúp HSSV nhận thấy tầm quan trọng của việc học môn học này có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống và nghề nghiệp sau này của mình. Thái độ đúng đắn đối với nội dung môn học: Khi HSSV có trình độ phát triển trí tuệ, họ sẽ thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo để chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo khi học môn này.

Yếu tố khách quan bao gồm: chương trình giảng dạy, người dạy và môi trường học tập. Chương trình giảng dạy với nội dung thu hút, kết hợp đa dạng các hoạt động cũng như sắp xếp thời lượng dạy và học phù hợp sẽ tạo hứng thú cho người học. Người dạy đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cho HSSV say mê, yêu thích môn học thể hiện qua năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn, thái độ trong việc tổ chức, điều khiển quá trình dạy - học. Đây được xem là yếu tố quan trọng tạo nên hứng thú ở người học. Điều kiện cơ sở vật chất: tài liệu, sách vở, phương tiện dạy học. Tuy không phải là yếu tố quyết định nhưng là yếu tố cần thiết tác động đến kết quả học tập của người học. Nếu được học tập trong điều kiện vật chất đầy đủ người học thấy thoải mái, dễ chịu, giúp họ học tập tốt hơn. Môi trường học tập: là không khí lớp học, mối quan hệ với bạn bè, thầy cô… trong tập thể có nề nếp, có sự thi đua học tập cũng là yếu tố giúp HSSV cảm thấy dễ chịu, nhiệt tình tham gia các hoạt động với các bạn trong giờ học.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa vào số liệu khảo sát trực tuyến qua Google Form cho 115 HSSV đang học tại HUETC trong tháng 3/2022 bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính của nghiên cứu.

Dữ liệu sau khi khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 để tính toán các đại lượng thống kê mô tả: phần trăm, trung bình, độ lệch chuẩn… Để kiểm tra độ tin cậy của thang đo, tác giả sử dụng Cronbach alpha. Các yếu tố (thang đo) thể hiện các yếu tố hứng thú học tập của sinh viên tham gia cuộc khảo sát được đánh giá thông qua thang đo điểm Likert tương ứng với 5 mức độ (1: ít cần thiết đến 5: rất cần thiết) và phân tích dưới dạng các giá trị thống kê mô tả như tần số, tần suất. Như vậy, độ tin cậy của thang đo là đáng tin cậy và không bị loại bỏ câu hỏi nào. Như vậy, công cụ đo lường dùng cho nghiên cứu là đáng tin cậy.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Dựa vào nội dung của bảng hỏi điều tra, kết quả của bảng hỏi, phỏng vấn sâu 5 sinh viên năm 2 và 5 sinh viên năm 1 đang theo học tại trường HUETC làm thông tin định tính, minh họa cho kết quả điều tra.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Dữ liệu phân tích

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 115 phiếu phỏng vấn - HSSV đang theo học tại HUETC. Kết quả tổng hợp phiếu điều tra được thể hiện ở bảng 1.

Đa phần đối tượng phỏng vấn là nữ (69,6%), du lịch thu hút HSSV nữ nhiều hơn nam vì đặc thù của ngành. Trong tổng số quan sát có 35 sinh viên thuộc ngành quản trị khách sạn chiếm 30,4%, 24 sinh viên ngành tiếng anh du lịch chiếm 20,9%, 17 sinh viên ngành chế biến món ăn chiếm 14,8%, quản trị lữ hành 12 sinh viên chiếm 12,2%, hướng dẫn du lịch 11 sinh viên chiếm 9,6%, quản trị resort 8 sinh viên chiếm 7,0% và 6 sinh viên ngành quản trị nhà hàng chiếm 5,2%. Cơ cấu mẫu có sự chênh lệch và khác nhau giữa các ngành do tác giả sử dụng phương pháp thu mẫu ngẫu nhiên thuận tiện (50 sinh viên năm 1 chiếm 43,5% và 65 sinh viên năm 2 với 56,5%).

Bảng 1. Cơ cấu mẫu nghiên cứu

TT	Tiêu chí phân loại		Tần số	Tỷ lệ %
1	Giới tính	Nam	35	30.4
		Nữ	80	69.6
2	Ngành học	Quản trị khách sạn	35	30.4
		Quản trị Nhà hàng	6	5.2
		Quản trị Lữ hành	14	12.2
		Hướng dẫn Du lịch	11	9.6
		Tiếng anh Du lịch	24	20.9
		Chế biến món ăn	17	14.8
		Quản trị Resort	8	7.0
3	Năm học	Năm 1	50	43.5
		Năm 2	65	56.5
Tổng số			**115**	**100**

Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích

4.2. Kết quả phân tích

4.2.1. Những khó khăn và thuận lợi khi HSSV học tập tại HUETC

Tổ chức UNESCO đã khẳng định: Nền giáo dục hôm nay và tương lai phải dựa trên 04 trụ cột: Learning to know - học để biết; Learning to do - học để làm; Learning to be học để khẳng định mình và Learning to live together - học để cùng chung sống. Vì thế, làm thế nào để người học có hứng thú tập trung chú ý trong học tập, nắm được những tri thức khoa học cơ bản, đặc biệt, họ có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có kỹ năng, kỹ xảo để đáp ứng được sự phát triển nhanh chóng của thực tế, là vấn đề luôn được coi trọng. HSSV là đội ngũ trí thức tương lai của đất nước, sự phát triển của đất nước đòi hỏi phải có lực lượng lao động có trình độ khoa học, tay nghề cao. Việc tạo điều kiện học tập cho HSSV đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập. Kết quả khảo sát thể hiện ở Hình 1 cho thấy khó khăn lớn nhất HSSV gặp phải là chính bản thân của HSSV còn thụ động trong quá trình học tập. Những biểu hiện thụ động trong học tập của HSSV như không quan tâm đến chương trình đào tạo và mục đích từng môn học, ít lui tới thư viện, im lặng trước các câu hỏi của giảng viên…

Sự thụ động trong HSSV có thể được tạo thói quen đọc chép từ thời phổ thông, HSSV chưa sử dụng tốt khoảng thời gian không có giờ lên lớp, HSSV không hiểu hết được mục đích và tầm quan trọng của các môn học, HSSV thường đặt nặng vấn đề điểm số nên thực hiện các hoạt động giảng viên yêu cầu một cách đối phó…Sự thụ động trong HSSV sẽ làm giảm chất lượng đào tạo, giảm uy tín nhà trường, đặc biệt sản phẩm tạo ra không đạt chuẩn đầu ra.

Thứ 2 là vấn đề tài chính, tiếp theo là HSSV phải sống xa gia đình, tự lập, chưa thích ứng với phương pháp dạy – học, chương trình học mới…

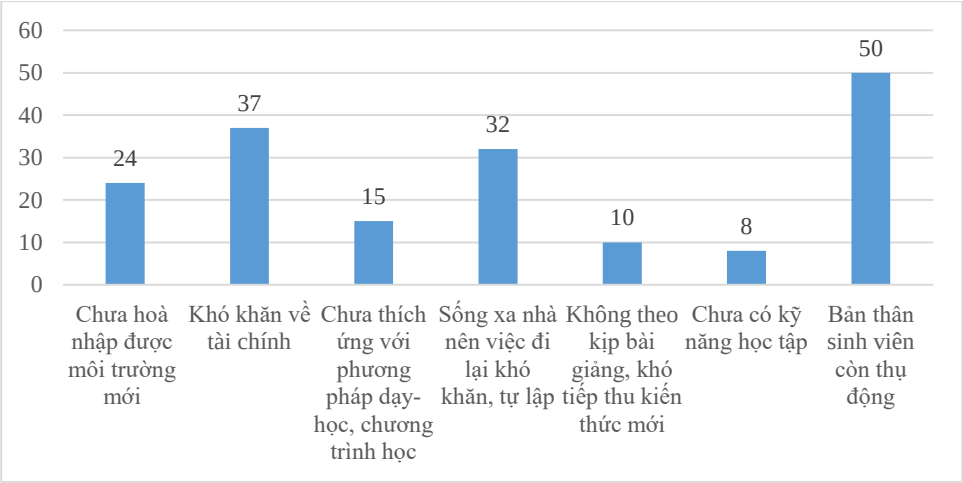

Hình 1. Những khó khăn của HSSV khi học tại HUETC

Thực tế cho thấy, HSSV năm thứ nhất phần lớn là học sinh đang thực hiện bước chuyển tiếp từ môi trường học tập ở phổ thông sang môi trường học tập ở bậc cao đẳng, đại học với nhiều khác biệt về khối lượng, nội dung tri thức, phương pháp giảng dạy, hình thức học tập. Học tập của HSSV diễn ra trong trường cao đẳng, đại học cũng khác với hoạt động đó ở học sinh phổ thông. Việc chuyển từ học tập ở trường phổ thông sang trường cao đẳng, đại học có những biến đổi mạnh mẽ, ảnh hưởng nhất định đến việc học tập, hứng thú học tập của sinh viên năm thứ nhất. Vì vậy, HSSV năm thứ nhất gặp khó khăn nhiều hơn so với HSSV năm 2 thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Những khó khăn của HSSV khi học tại HUETC theo năm học

Những khó khăn của HSSV khi học tại HUETC(q4)	q4*Năm học Crosstabulation	Năm học		Tổng
		1	2	
1. Chưa hoà nhập được môi trường mới	Tần số	13	11	24
	% q4	54.2%	45.8%	
	% Năm học	43.3%	55.0%	
	Tổng	26.0%	22.0%	48.0%
2. Khó khăn về tài chính	Tần số	25	12	37
	% q4	67.6%	32.4%	
	% Năm học	83.3%	60.0%	
	Tổng	50.0%	24.0%	74.0%
3. Chưa thích ứng với phương pháp dạy-học, chương trình học	Tần số	7	8	15
	% q4	46.7%	53.3%	
	% Năm học	23.3%	40.0%	

	Tổng	14.0%	16.0%	30.0%
4. Sống xa nhà nên việc đi lại khó khăn, tự lập	Tần số	20	12	32
	% q4	62.5%	37.5%	
	% Năm học	66.7%	60.0%	
	Tổng	40.0%	24.0%	64.0%
5. Không theo kịp bài giảng, khó tiếp thu kiến thức mới	Tần số	4	6	10
	% q4	40.0%	60.0%	
	% Năm học	13.3%	30.0%	
	Tổng	8.0%	12.0%	20.0%
6. Chưa có kỹ năng học tập	Tần số	4	4	8
	% q4	50.0%	50.0%	
	% Năm học	13.3%	20.0%	
	Tổng	8.0%	8.0%	16.0%
7. Bản thân HSSV còn thụ động	Tần số	30	20	50
	% q4	60.0%	40.0%	
	% Năm học	100.0%	100.0%	
	Tổng	60.0%	40.0%	100.0%
Tổng	Tần số	30	20	50
	Tổng	60.0%	40.0%	100.0%

Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích

Bên cạnh những khó khăn còn có những thuận lợi mà cơ sở đào tạo cung cấp cho HSSV trong quá trình học tập. Theo quan điểm của HSSV thực tế tại HUETC điều kiện thuận lợi được đánh giá cao nhất là giảng viên có chuyên môn, nhiệt tình, thân thiện với 77 đánh giá, tiếp đến là cơ sở vật chất của Trường hiện đại, môi trường học tập tốt, chương trình học phù hợp, phương pháp dạy mới…Kết quả này cho thấy thương hiệu, chất lượng của trường đã được khẳng định.

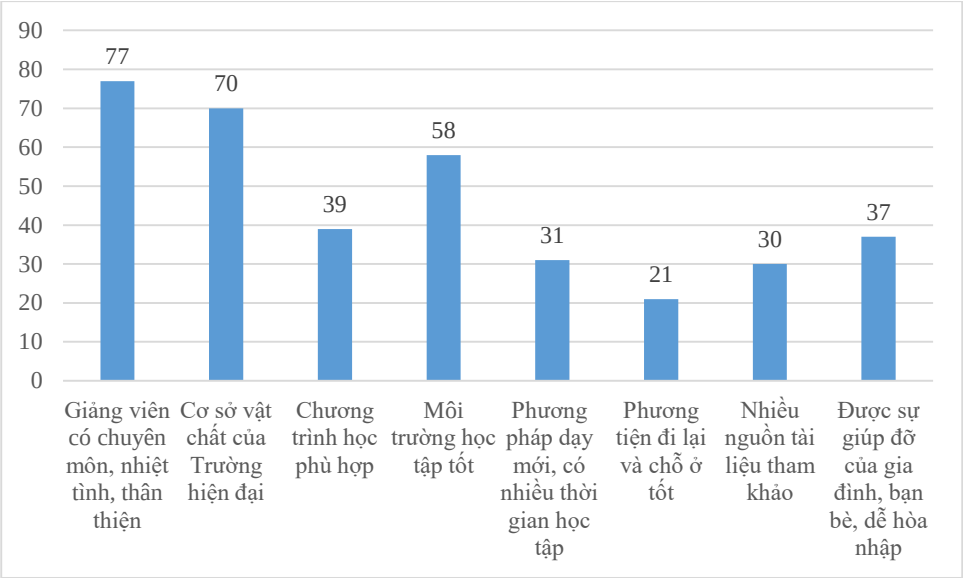

Hình 2. Những thuận lợi của HSSV khi học tại HUETC

4.2.2. Biểu hiện thái độ hứng thú học tập

Thái độ học tập đóng vai trò quan trọng. Thái độ tốt sẽ biểu hiện bằng những hành vi tích cực, mang lại sự hứng thú trong học tập và ngược lại, kết quả được thể hiện tại Bảng 3.

Bảng 3. Thái độ của HSSV khi tham gia học tập

Thái độ khi tham gia lớp học	Tần số	%
Chủ động	55	47.8
Vui vẻ, sôi nổi	25	21.7
Thờ ơ, nhàm chán	9	7.8
Căng thẳng	6	5.2
Bắt buộc	4	3.5
Tập trung cao độ	16	13.9
	115	

Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích

Số liệu tại bảng 3 cho thấy, HSSV có nhiều thái độ khác nhau trong quá trình học tập: Các thái độ tích cực như sự chủ động, sôi nổi, tập trung cao độ được HSSV lựa chọn dao động từ 13,9 % - 47,8%. Các thái độ tiêu cực như sự thờ ơ, nhàm chán, căng thẳng, bắt buộc chiếm tỷ lệ từ 3,5% - 7,8%. Nếu thái độ học tập tiêu cực cao sẽ triệt tiêu sự hứng thú và khả năng tiếp thu bài học sẽ không đạt được hiệu quả.

Trong giai đoạn dịch bệnh, HUETC đã triển khai phương án dạy – học trực tuyến kết hợp trực tiếp. Theo kết quả khảo sát về hoạt động học tập trực tuyến đa số HSSV cho biết, việc học trực tuyến là hứng thú chiếm tỉ lệ cao (39,1%) và rất hứng thú chỉ chiếm 21,7%. Điều đó cho thấy, dù có bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhưng hầu hết HSSV đều mong muốn được học tập theo đúng tiến độ để sau 2,5 năm có thể tốt nghiệp, ra trường. Bên cạnh đó, một tỷ lệ nhỏ HSSV cho rằng học trực tuyến không hứng thú chiếm 8,7% và ít không hứng thú chiếm 30,4%. Số liệu này cho thấy, mức ít hứng thú chiếm tỷ lệ khá cao, điều này ảnh hưởng ít nhiều đến nhận thức và thái độ khi tham gia vào lớp học của HSSV.

Bảng 4. Mức độ hứng thú của HSSV khi tham gia học tập trực tuyến

Hứng thú khi tham gia học trực tuyến	Tần số	%
Ít hứng thú	35	30.4
Không hứng thú	10	8.7
Hứng thú	45	39.1
Rất hứng thú	25	21.7

Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích

Mỗi năng lực được đưa vào chương trình đào tạo cho HSSV tại HUETC đều có giá trị tích cực đối với việc phát triển nhân cách HSSV, rất cần cho cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp. Tuy nhiên, kết quả điều tra cho thấy có 34,78% HSSV chưa hiểu được giá trị của năng lực, cho rằng năng lực này không cần thiết đưa vào chương trình đào tạo, 21,74% HSSV tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến các năng lực cung cấp kiến thức cơ sở ngành và 17,39% HSSV cho rằng một số năng lực khó và không hấp dẫn đối với người học nên HSSV chưa hứng thú học tập.

Bảng 5. Mức độ hứng thú của HSSV qua các năng lực đào tạo

Biểu hiện thái độ học tập qua các năng lực đào tạo	Tần số	%
- Các năng lực đưa vào chương trình đào tạo là cần thiết, rất hứng thú	30	26.09
- Tham gia năng lực vì yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo	40	34.78
- Các năng lực đưa vào chương trình học khó	20	17.39
- Không quan tâm đến năng lực cung cấp kiến thức cơ sở ngành	25	21.74

Nhiều HSSV chưa có tâm thế sẵn sàng đón chờ buổi học, 34,78% HSSV tham gia môn học do yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo chứ không phải xuất phát từ tính tự giác hay nhu cầu hiểu biết những kiến thức của năng lực. Qua kết quả này, những người làm công tác giảng dạy cần chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực vào người học, giúp người học thấy cái hay, giá trị của kiến thức của năng lực, từ đó bồi dưỡng hứng thú học tập cho HSSV qua từng tiết học chứ không phải xuất phát từ lý do môn chính, môn phụ trong chương trình đào tạo. Khi HSSV hiểu rõ giá trị của kiến thức năng lực sẽ có động lực thúc đẩy nhu cầu hiểu biết, khám phá kiến thức mà không phải vì mục đích duy nhất là điểm số, qua môn.

Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích

Vì thế, việc củng cố, bồi dưỡng thái độ học tập tích cực cho HSSV phải kể đến vai trò của người giảng viên. Những kiến thức thực tiễn cần được lồng ghép một cách linh hoạt, những ví dụ thực tiễn sinh động, sự khích lệ, động viên, khen ngợi HSSV trong từng tiết học sẽ có tác dụng kích thích sự tò mò, yêu thích đối với chương trình được đào tạo.

Kết quả nghiên cứu trên sẽ là sự gợi mở quan trọng đối với giảng viên trong quá trình tìm biện pháp tác động phù hợp nhằm biến đổi thái độ tiêu cực của HSSV đối với môn học, giúp HSSV nhận thức rõ vị trí của môn học trong chương trình đào tạo du lịch tại HUETC và ý nghĩa của môn học đối với cuộc sống cũng như nghề nghiệp chuyên môn của HSSV.

4.2.3. Yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HSSV tại HUETC

Tác giả dùng Cronbach Alpha để kiểm tra định độ tin cậy của những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HSSV tại HUETC ở bảng 6 như sau:

Bảng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HSSV tại HUETC

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mean	Xếp loại	Std. Deviation
1	Nội dung môn học hấp dẫn, đa dạng	4.11	10	.835
2	Môn học hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp	4.32	3	.744
3	Sách, giáo trình, tài liệu phong phú	3.98	12	.737
4	Trang thiết bị phục vụ học tập tốt	4.23	8	.689
5	Giảng viên đánh giá công bằng	4.27	6	.705
6	Giảng viên vui vẻ, giảng dạy nhiệt tình	4.42	1	.649

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mean	Xếp loại	Std. Deviation
7	Giảng viên biết kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy, tạo sự chủ động, tích cực cho HSSV	4.33	2	.645
8	Ý thức được việc học có vai trò như thế nào với bản thân	4.25	5	.686
9	Có phương pháp học tập phù hợp với bản thân	4.25	5	.660
10	Bản thân tự giác, tích cực học tập	4.24	7	.670
11	Tham gia học nhóm	3.95	13	.846
12	Tìm sự giúp đỡ của thầy cô	4.08	11	.703
13	Tự học	4.20	9	.740
14	Biết vận dụng lý thuyết vào thực tiễn	4.30	4	.703
Trung bình chung		4.21		

Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích

Điểm trung bình chung của các câu hỏi ở mức 4,21 là ở mức cao. Như vậy, ta có thể thấy rằng, các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HSSV tại HUETC được HSSV đánh giá rất cao. Điều này chứng tỏ rằng các yếu tố này có ảnh hưởng rất lớn đến việc tạo hứng thú học tập trong quá trình học. Trong đó, yếu tố được HSSV đánh giá cần thiết nhất là "Giảng viên vui vẻ, giảng dạy nhiệt tình" có điểm trung bình 4,42.

Yếu tố có điểm trung bình cao thứ 2 là "Giảng viên biết kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy, tạo sự chủ động, tích cực cho HSSV". Điều này được HSSV đánh giá rằng "giảng viên vui vẻ, hòa đồng, phương pháp giảng dạy mới, kiến thức phong phú nên khơi dậy được hứng thú cho người học". Và yếu tố cao thứ 3 là "Môn học hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp" với điểm trung bình 4,32. Đứng thứ 4 là yếu tố "Biết vận dụng lý thuyết vào thực tiễn" có điểm trung bình là 4,3… Điều này cho thấy chương trình đào tạo của nhà trường tạo được sự tin tưởng của HSSV vào sự phát triển tương lai của ngành nghề và hài lòng với chương trình đào tạo mà mình đang theo học, tự giác và tích cực học tập với trang thiết bị học tập hiện đại, nguồn sách, giáo trình, tài liệu phong phú tại HUETC.

Hứng thú với môn học được hình thành trong quá trình học tập của môn học nên điều này được sinh viên đánh giá cao. Ngoài những yếu tố tạo hứng thú học tập từ phía giảng viên, HSSV đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của môn học với nghề nghiệp của mình. Khi HSSV ý thức được điều này cùng với sự giảng dạy vui vẻ, nhiệt tình… của giảng viên càng làm HSSV hứng thú, say mê trong quá trình học tập. Có được những điều căn bản như vậy, HSSV sẽ tìm một số phương pháp học tập làm sao đạt hiệu quả nhất.

5. Kết luận

Nghiên cứu hứng thú học tập là một việc rất quan trọng giúp người dạy và người học hiểu được nhu cầu của nhau để giảng dạy và học tập đạt kết quả tốt nhất. Kết quả nghiên cứu đã nhận diện được các nhân tố có tác động lớn đến sự hứng thú học tập HSSV tại HUETC, gồm: (1) chất lượng giảng viên, (2) phương pháp giảng dạy, (3) môn học hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp, (4) nhận thức của HSSV, (5) trang thiết bị phục vụ tốt, (6) sách, giáo trình, tài liệu phong phú. Và yếu tố giảng viên là nguyên nhân ảnh hưởng lớn nhất đến hứng thú học tập của HSSV. Để đạt được những thành tựu trong việc làm cho HSSV luôn cảm thấy hứng thú trong học tập là một công việc khó khăn, đòi hỏi Ban lãnh đạo Nhà trường, Ban chủ nhiệm Khoa, các cán bộ giảng viên của Trường và các HSSV cùng nhau nỗ lực nâng cao sự hứng thú

trong học tập của HSSV và chất lượng đào tạo. Tác giả đề xuất 3 nhóm biện pháp chính để duy trì hứng thú học tập cho HSSV trong quá trình giảng dạy như sau:

Một là, giảng viên không chỉ dạy lý thuyết suông mà nên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy vào quá trình dạy học, như: phương pháp thảo luận nhóm, xem video, nêu vấn đề,… Việc thay đổi phương pháp dạy học của giảng viên một mặt có thể giúp cho HSSV cảm thấy thích thú hơn việc học, đồng thời cũng tạo điều kiện cho HSSV rèn luyện các kỹ năng cần thiết như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình... Giảng viên phải luôn nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy để có thể truyền đạt kiến thức cho HSSV được một cách tốt nhất và hiệu quả nhất. Giảng viên phải luôn trong tâm thế đổi mới và không ngừng sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học, tổ chức lớp học đa dạng và phong phú.

Giảng viên nên hướng dẫn kế hoạch học tập rõ ràng, mục tiêu học tập đầy đủ vào ngay buổi học đầu tiên, giúp HSSV nắm vững những nhiệm vụ học tập của mình. Tổ chức tốt bài giảng. Cấu trúc nội dung giảng dạy cần xác định mục tiêu rõ ràng, tổ chức nhiều hoạt động, như: lớp học đảo ngược, trò chơi, thảo luận nhóm, bài tập, tình huống, thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy vai trò trung tâm của người học, chuyển từ vai trò là người trình bày sang hỏi đáp, đặt các vấn đề để HSSV thảo luận, tìm hiểu và rút ra bài học.

Cải tiến nội dung các bài tập thực hành. Cải tiến cách sử dụng các bài tập thực hành. Tăng tỉ lệ các giờ thực hành. Dùng những phương tiện hỗ trợ trực quan.

Đổi mới việc kiểm tra đánh giá. Thay đổi cách thức đánh giá cho phù hợp với tình hình thực tế, có thể cho HSSV làm bài tiểu luận, hoặc bài viết tự luận có sử dụng tài liệu, tạo điều kiện cho HSSV thuyết trình đề tài.

Thái độ rất quan trọng trong giảng dạy, vì vậy, mỗi người giảng viên cần rèn luyện thái độ tích cực trên tinh thần hỗ trợ người học, nhiệt tình, trách nhiệm giúp đỡ HSSV, xây dựng môi trường thân thiện giữa thầy và trò, trò và trò để các em hoàn thành tốt nhất việc học của mình.

Hai là, HSSV cần xác định học tập là mục tiêu tự thân. Vì vậy, người học cần xác định rõ và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của môn học đối với bản thân và ngành nghề trong tương lai. Khi người học hiểu về môn học thì sẽ có niềm đam mê, hứng thú, thái độ học tập đúng đắn, sẵn sàng vượt qua những khó khăn để học tập tốt, nghiên cứu tốt. Chính vì thế, đây là nguồn nội lực rất lớn từ trong bản thân mỗi HSSV mà không ai, cái gì có thể thay thế được.

Sự tích cực, chủ động trong học tập, trao đổi thắc mắc với bạn bè và thầy cô; học hỏi, áp dụng phương pháp học tập phù hợp với bản thân để chiếm lĩnh tri thức ngành nghề đang theo học một cách sáng tạo và sâu sắc.

HSSV cần tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên về bài tập, thảo luận, làm việc nhóm. Bên cạnh đó, cần rèn luyện tư duy phản biện, sắp xếp thời gian hợp lý, khi vắng buổi học, cần thể hiện trách nhiệm xin phép và xem lại các bài giảng trước đó.

Ba là, nhà trường là nơi cung cấp các dịch vụ để phục vụ cho nhu cầu của HSSV khi học tập tại trường. Chính vì thế, nhà trường cần chú ý hơn nữa các trang thiết bị phục vụ dạy và học cho HSSV. Điều này ít, nhiều đều ảnh hưởng đến hứng thú học tập của HSSV. Bạn A ngành A cho rằng “có những lúc thầy cô cho xem video clip mà âm thanh chập chờn làm mất cả hứng”,... Nhà trường cần đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, thiết bị đường truyền đảm bảo hệ thống mạng tốt nhất cho người học, tránh truy cập vào các hệ thống moodle làm bài thi bị lỗi hoặc nghẽn mạng.

Nội dung môn học, xây dựng tài liệu và giáo trình học cũng có ảnh hưởng không nhỏ

trong việc xây dựng động lực học tập cho HSSV. Bên cạnh đó, môi trường học tập cũng đóng góp một phần vào việc tăng sự hứng thú cho người học. Nâng cao chất lượng môi trường học tập như đầu tư, xây dựng tạo nên một không gian học tập năng động, sáng tạo tích hợp (không gian học tập chung, không gian giao lưu học tập học nhóm, không gian nghỉ ngơi vui chơi…) trong trường học nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của HSSV trong việc học tập, nghiên cứu và không gian lớp học hiện đại, thoáng mát, yên tĩnh, có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập, góp phần hứng thú sự học tập của HSSV

.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Hulleman, S. C. (2009). Promoting Interest and Performance in High School Science Classes. Science.

[2]. Hidi, S., & Renninger, A. (2006). A four-phase model of interest development, Educational Psychology, 41, 111-127.

[3]. Huitt, W. (2001). *Motivation to learn: An overview. Educational Psychology Interactive. GA: Valdosta State University*. Retrieved from http://www.edpsycinteractive. org/topics/motivation/motivate.htm

[4]. Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn (2012), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM

[5]. Hoàng Trọng (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Thống kê, Hà Nội